TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày 31-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Phước

Ông Thạch Hoàng Tha

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê N, sinh năm 1988; địa chỉ: C Quốc Lộ A, ấp C, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2024 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê N trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào ngày 14/6/2023 ông có cho ông Phạm Văn L thuê xe ô tô mang biển kiểm soát 51H 543.00, việc thuê xe thỏa thuận miệng, hai bên thỏa thuận thời hạn thuê là 03 tháng, tiền thuê xe mỗi tháng là 10.500.000 đồng. Tiền đặt cọc là: 10.500.000 đồng. Thực hiện hợp đồng ông L đã chuyển khoản cho ông số tiền 21.000.000 đồng (tiền thuê xe tháng đầu tiên và tiền cọc). Đến tháng thứ 3 thì ông L không trả tiền thuê xe cho

ông, nên ông đã trừ vào tiền cọc và ông có báo ông L là sẽ tính tiền thuê xe theo ngày. Ông L đồng ý với giá thuê 600.000 đồng/ngày, hai ngày cuối tuần giá 700.000 đồng/ngày.

Từ ngày 16/9/2023 – 30/9/2024, tổng số tiền thuê xe là 212.400.000 đồng, ông L đã chuyển khoản trả cho ông được số tiền 61.200.000 đồng qua các lần chuyển khoản, cụ thể:

Ngày 18/10/2023: 10.000.000 đồng.

Ngày 06/11/2023: 5.000.000 đồng.

Ngày 14/11/2023: 6.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2024: 10.200.000 đồng.

Ngày 05/02/2024: 10.000.000 đồng.

Ngày 07/02/2024: 20.000.000 đồng.

Như vậy ông L còn nợ ông số tiền 151.200.000 đồng. Đối với việc ông L cho rằng đã chuyển khoản trả cho ông gần 80.000.000 đồng và chỉ thừa nhận còn nợ ông số tiền 70.000.000 đồng, thì ông không đồng ý. Vì ông chỉ xài duy nhất một số tài khoản Ngân hàng theo số điện thoại của ông. Khi ông Luân chuyển tiền trả đều chụp màn hình gửi cho ông và các chứng cứ này đều phù hợp với các sao kê ông đã nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, ông Lê N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông Phạm Văn L trả cho ông số tiền thuê xe từ ngày 16/9/2023 – 30/9/2024 với số tiền còn lại là 151.200.000 (Một trăm năm mươi mốt triệu, hai trăm ngàn) đồng và không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền thuê xe từ ngày 01/10/2024 đến ngày xét xử 31/3/2025, ông Lê N không yêu cầu xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/02/2015, bị đơn ông Phạm Văn L trình bày:

Ông có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa về việc ông Lê N khởi kiện. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê N thì ông thừa nhận vào ngày 14/6/2023 ông có thuê xe của ông Lê N, xe ô tô mang biển kiểm soát 51H 543.00, việc thuê xe thỏa thuận miệng, hai bên thỏa thuận thời hạn thuê là 03 tháng, tiền thuê xe mỗi tháng là 10.500.000 đồng. Tiền đặt cọc là: 10.500.000 đồng. Ngoài ra giữa ông và ông N cũng nhắn tin qua zalo theo số điện thoại của ông là 0908.448.678. Ông khẳng định tên zalo Phạm Văn L là của ông, các tin nhắn được chụp từ zalo – do phía ông Lê N cung cấp cho tòa là tin nhắn giữa ông và ông Lê N nhắn tin về việc thuê xe và trả tiền với nhau.

Thực hiện hợp đồng ông cũng đã chuyển khoản cho ông N số tiền 21.000.000 đồng (tiền thuê xe tháng đầu tiên và tiền cọc). Đến tháng thứ 3 thì ông không có trả tiền thuê xe cho ông N, nên ông L đã trừ vào tiền cọc và báo với ông sẽ tính tiền thuê xe theo ngày. Ông cũng đồng ý với giá thuê 600.000 đồng/ngày, hai ngày cuối tuần giá 700.000 đồng/ngày.

Từ ngày 16/9/2023 – 30/9/2024, ông thống nhất tổng số tiền thuê xe là 212.400.000 đồng và ông đã chuyển khoản trả cho ông N qua các lần chuyển khoản, cụ thể:

Ngày 18/10/2023: 10.000.000 đồng.

Ngày 06/11/2023: 5.000.000 đồng.

Ngày 14/11/2023: 6.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2024: 10.200.000 đồng.

Ngày 05/02/2024: 10.000.000 đồng.

Ngày 07/02/2024: 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông còn chuyển khoản qua tài khoản M của ông. Số tiền ông đã chuyển nhiều hơn số tiền 61.200.000 đồng mà ông N đã nêu trong đơn khởi kiện. Ông chuyển khoảng gần 80.000.000 đồng. Ông sẽ xin sao kê và cung cấp cho Tòa án những chứng cứ này. Hiện tại ông chỉ còn nợ ông Lê N số tiền khoảng 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, chứ không phải 151.200.000 đồng như phía ông N khởi kiện. Ông đồng ý trả cho ông N số tiền 70.000.000 đồng, trả mỗi tháng 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phạm Văn L trả cho nguyên đơn số tiền thuê xe từ ngày 16/9/2023 đến ngày 30/9/2024 với số tiền 151.200.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, những vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Lê N về việc yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn L hoàn trả số tiền thuê xe còn nợ là 151.200.000 đồng.

HĐXX xét thấy: Để chứng minh cho việc bị đơn ông Phạm Văn L còn thiếu tiền thuê xe thì nguyên đơn ông Lê N có cung cấp cho Tòa án chứng cứ là các tin nhắn zalo thể hiện việc giao dịch thuê xe giữa hai bên. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn L cũng thừa nhận ông có thuê xe của ông Lê N, các tin nhắn được chụp từ zalo – do phía ông Lê N cung cấp cho tòa là tin nhắn giữa ông và ông Lê N nhắn tin về việc thuê xe và trả tiền với nhau. Ông L cũng thừa nhận từ ngày 16/9/2023 – 30/9/2024, tổng số tiền thuê xe là 212.400.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án, nên HĐXX khẳng định ông Phạm Văn L có thuê xe của ông Lê N từ ngày 16/9/2023 – 30/9/2024 với tổng số tiền thuê xe là 212.400.000 đồng.

[3] Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/02/2015, ông Phạm Văn L trình bày:

"*…Từ ngày 16/9/2023 – 30/9/2024, ông thống nhất tổng số tiền thuê xe là 212.400.000 đồng và ông đã chuyển khoản trả cho ông N qua các lần chuyển khoản, cụ thể:*

Ngày 18/10/2023: 10.000.000 đồng.

Ngày 06/11/2023: 5.000.000 đồng.

Ngày 14/11/2023: 6.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2024: 10.200.000 đồng.

Ngày 05/02/2024: 10.000.000 đồng.

Ngày 07/02/2024: 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông còn chuyển khoản qua tài khoản M của ông. Số tiền ông đã chuyển nhiều hơn số tiền 61.200.000 đồng mà ông N đã nêu trong đơn khởi kiện. Ông chuyển khoảng gần 80.000.000 đồng. Ông sẽ xin sao kê và cung cấp cho Tòa án những chứng cứ này.

Hiện tại tôi chỉ còn nợ ông Lê N số tiền khoảng 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, chứ không phải 151.200.000 đồng như phía ông N khởi kiện. Ông đồng ý trả cho ông N số tiền 70.000.000 đồng, trả mỗi tháng 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ…"

[4] Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc cung cấp chứng cứ số 28/2025/TB-TA ngày 17/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu ông L cung cấp *các chứng cứ chứng minh cho việc trình bày của ông Phạm Văn L là có căn cứ và hợp pháp theo Biên bản ghi lời khai của đương sự lập ngày 17/02/2025*. Nhưng quá thời hạn thông báo, ông L vẫn không cung cấp các chứng cứ trên. Do đó đối với lời trình bày của ông L chỉ còn nợ ông Lê N số tiền khoảng 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Theo các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của ông Phạm Văn L, HĐXX khẳng định ông L đã chuyển khoản trả cho ông N được 61.200.000 đồng tiền thuê xe. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện ông Phạm Văn

L trả số tiền thuê xe còn lại là 151.200.000 (Một trăm năm mươi mốt triệu, hai trăm ngàn) đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 151.200.000 (Một trăm năm mươi mốt triệu, hai trăm ngàn) đồng.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu, do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét tiền thuê xe từ ngày 01/10/2024 đến ngày xét xử 31/3/2025. Do đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.560.000 (Bảy triệu, năm trăm sáu mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 92, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 472, Điều 473, Điều 481 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê N: Buộc ông Phạm Văn L có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê N số tiền thuê xe từ ngày 16/9/2023 – 30/9/2024 với số tiền 151.200.000 (Một trăm năm mươi mốt triệu, hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn L phải chịu 7.560.000 (Bảy triệu, năm trăm sáu mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Lê N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.780.000 (Ba triệu, bảy trăm tám mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006705 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Triều Vũ Hà